

BÁO CÁO

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

PHÂN XƯỞNG VẬN HÀNH HẢI PHÒNG

Thời gian quan trắc: Ngày 23 tháng 06 năm 2026

Đơn vị chủ trì:

CHI NHÁNH KHÍ BẮC BỘ –
TỔNG CÔNG TY KHÍ
VIỆT NAM - CTCP



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Hữu Hào

Đơn vị tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG HẢI VIỆT



GIÁM ĐỐC

Khổng Minh Thanh

Hải Phòng, tháng 07 năm 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	2
DANH MỤC BẢNG BIỂU	3
DANH MỤC HÌNH.....	3
DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA BÁO CÁO	4
CHƯƠNG I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC	5
1.1. Căn cứ thực hiện.....	5
1.2. Phạm vi nội dung các công việc.....	5
1.3. Sơ lược về cơ sở	6
1.4. Giới thiệu chung về chương trình quan trắc.....	6
CHƯƠNG II. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QUAN TRẮC.....	9
2.1. Kết quả quan trắc môi trường không khí	9
2.2. Kết quả quan trắc môi trường nước thải	10
CHƯƠNG III. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QA/QC TRONG ĐỢT QUAN TRẮC	11
3.1. Kết quả QA/QC hiện trường	11
3.2. Kết quả QA/QC phòng thí nghiệm.....	13
CHƯƠNG IV. KẾT LUẬN	14
4.1. Kết luận	14

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
BTNMT	: Bộ Tài nguyên Môi trường
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
QA	: Quality assurance (Đảm bảo chất lượng)
QC	: Quality control (Kiểm soát chất lượng)
PTN	: Phòng thí nghiệm



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1: Thông tin về các điểm quan trắc.....	7
Bảng 3.1. Kết quả QC mẫu lập hiện trường mẫu nước thải.....	12
Bảng 3.2. Kết quả QC mẫu trắng hiện trường mẫu nước thải	13
Bảng PL1.1. Kết quả quan trắc môi trường không khí	16
Bảng PL1.2. Kết quả quan trắc môi trường nước thải tại bể gom cuối cùng của cơ sở ...	17

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1. Sơ đồ quan trắc	8
Hình 2.1. Nồng độ chất ô nhiễm không khí khu vực máy phát điện theo quy chuẩn.....	9
Hình 2.2. Nồng độ các chất ô nhiễm nước thải theo quy chuẩn qua các đợt quan trắc.....	10

BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 1 NĂM 2026
Phân xưởng vận hành Hải Phòng – Chi nhánh khí Bắc Bộ

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA BÁO CÁO

Tên đơn vị lấy mẫu, phân tích: Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường Hải Việt

Đại diện: Khổng Minh Thanh

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà 2, lô L7B khu đô thị PG An Đồng, phường An Hải, TP Hải Phòng

Điện thoại: 02253.737.499

Fax: 02253.825.279

Danh sách những người thực hiện báo cáo quan trắc môi trường:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ/ Nội dung công việc
1	Khổng Minh Thanh	Kỹ sư môi trường	Giám đốc
2	Hoàng Văn An	Kỹ sư môi trường	Phó giám đốc
3	Đỗ Thị Thương	Kỹ sư môi trường	Phó giám đốc
4	Phạm Thị Hồng	Thạc sỹ quản lý tài nguyên và môi trường	Trưởng phòng quan trắc & phân tích
5	Nguyễn Thị Ánh Phương	Kỹ sư môi trường	Cán bộ phân tích và phụ trách kỹ thuật
6	Nguyễn Tuấn Anh	Kỹ sư môi trường	Cán bộ phân tích
7	Bùi Văn Hiến	Kỹ sư môi trường	Cán bộ quan trắc hiện trường
8	Hoàng văn An	Kỹ sư môi trường	Cán bộ quan trắc hiện trường
9	Nguyễn Thị Thúy Minh	Kỹ sư môi trường	Cán bộ quan trắc hiện trường

CHƯƠNG I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC

1.1. Căn cứ thực hiện

1.1.1. Căn cứ pháp luật

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ tài Nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.
- Quyết định 42/GCN-BTNMT ngày 14/8/2025 của Bộ Tài Nguyên Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Số hiệu vimcert 312.

1.1.2. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn

- **QCVN 26:2010/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (từ 6h đến 21h).
- **QCVN 27:2010/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.
- **Tiêu chuẩn KCN Đình Vũ:** Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của khu công nghiệp Đình Vũ.

1.1.3. Tài liệu kỹ thuật

- Các TCVN đang áp dụng hiện hành;
- Standard Method;
- Các số liệu đo đạc, phân tích tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm do Công ty Cổ phần công nghệ môi trường Hải Việt thực hiện.

1.2. Phạm vi nội dung các công việc

- Lấy mẫu, đo đạc, phân tích các thành phần môi trường không khí, nước thải tại Phân xưởng vận hành Hải Phòng (Kho LPG Đình Vũ) tại lô CN5.3C, khu Công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.
- Lập báo cáo quan trắc giám sát chất lượng môi trường đợt 1 năm 2026.

 HAI VIET	Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường Hải Việt Địa chỉ: Nhà số 02 lô L7B, khu đô thị PG An Đồng, An Hải, HP Điện thoại: 022533.737.499 Fax: 02253.825.279	Số: 123/2026/HV
--	--	-----------------

1.3. Sơ lược về cơ sở

1.3.1. Thông tin chung

- Tên cơ sở: Phân xưởng vận hành Hải Phòng
- Địa chỉ hoạt động: Phân xưởng vận hành Hải Phòng (Kho LPG Đình Vũ) tại lô CN5.3C, khu Công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.
- Cơ quan chủ quản: Chi nhánh khí Bắc Bộ – Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP
- Tình trạng hệ thống xử lý nước thải: Hoạt động bình thường
- Tần suất lập báo cáo quan trắc môi trường: Định kỳ 02 lần/năm
- Loại hình hoạt động: Tiếp nhận, lưu trữ và nhập xuất sản phẩm LPG cho tàu, xe bồn.
- Diện tích: 10.920 m²

1.3.2. Quy trình hoạt động

Quy trình hoạt động của phân xưởng vận hành Hải Phòng như sau:

- Nhập LPG từ bồn chứa trên tàu biển qua hệ thống đường dẫn về bồn chứa trong kho.
- Xuất LPG từ bồn chứa qua các đường ống công nghệ ra xe bồn, vận chuyển đi các nơi.
- Tồn chứa LPG trong các bồn lớn nhất tại một thời điểm của phân xưởng là 4500 tấn.

1.4. Giới thiệu chung về chương trình quan trắc

1.4.1. Phạm vi thực hiện

- Phạm vi quan trắc: Phân xưởng vận hành Hải Phòng (Kho LPG Đình Vũ) tại lô CN5.3C, khu Công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.
- Mục tiêu quan trắc: Thực hiện quan trắc môi trường nước thải và môi trường không khí đã được quy định trong chương trình giám sát tại hồ sơ môi trường đã được phê duyệt của công ty.
- Mục đích quan trắc: Quan trắc định kỳ đợt 1 năm 2026. Dựa trên các kết quả đo đạc, phân tích môi trường nước, không khí, đánh giá chất lượng môi trường so với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.
- Ngày quan trắc: 23/06/2026

 HAI VIET	Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường Hải Việt Địa chỉ: Nhà số 02 lô L7B, khu đô thị PG An Đồng, An Hải, HP Điện thoại: 022533.737.499 Fax: 02253.825.279	Số: 123/2026/HV
--	---	-----------------

BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 1 NĂM 2026
Phân xưởng vận hành Hải Phòng – Chi nhánh khí Bắc Bộ

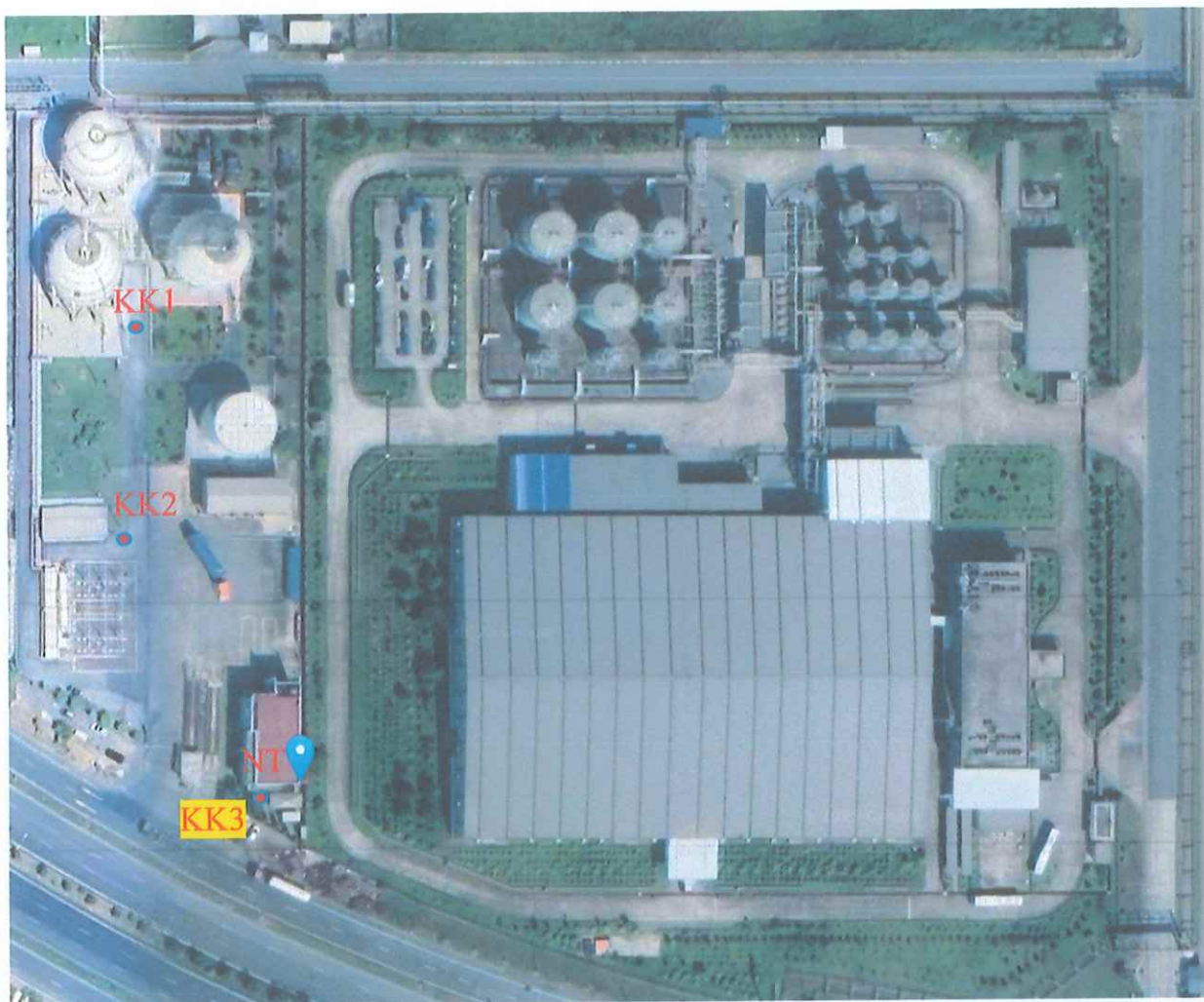
1.4.2. Thông tin về các điểm quan trắc

Bảng 1.1: Thông tin về các điểm quan trắc

STT	Tên điểm	Ký hiệu điểm	Thông số quan trắc	Mô tả điểm quan trắc	Vị trí lấy mẫu		Ghi chú
					X(m)	Y(m)	
I Thành phần môi trường nước thải							
1	Điểm quan trắc 1	NT	pH, TSS, BOD5, Amoni, tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, coliform.	Nước thải tại bể gom cuối cùng của cơ sở	2303027	608371	
II Thành phần môi trường không khí							
1	Điểm quan trắc 1	KK1	tiếng ồn, độ rung	Mẫu không khí khu vực bồn chứa LPG	2303122	608332	
2	Điểm quan trắc 2	KK2		Mẫu không khí khu vực trạm bơm LPG	2303065	608317	
3	Điểm quan trắc 3	KK3		Mẫu không khí khu vực máy phát điện dự phòng	2303007	608367	

BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 1 NĂM 2026
Phân xưởng vận hành Hải Phòng – Chi nhánh khí Bắc Bộ

Sơ đồ bố trí các điểm quan trắc tại công ty được thể hiện tại hình sau:



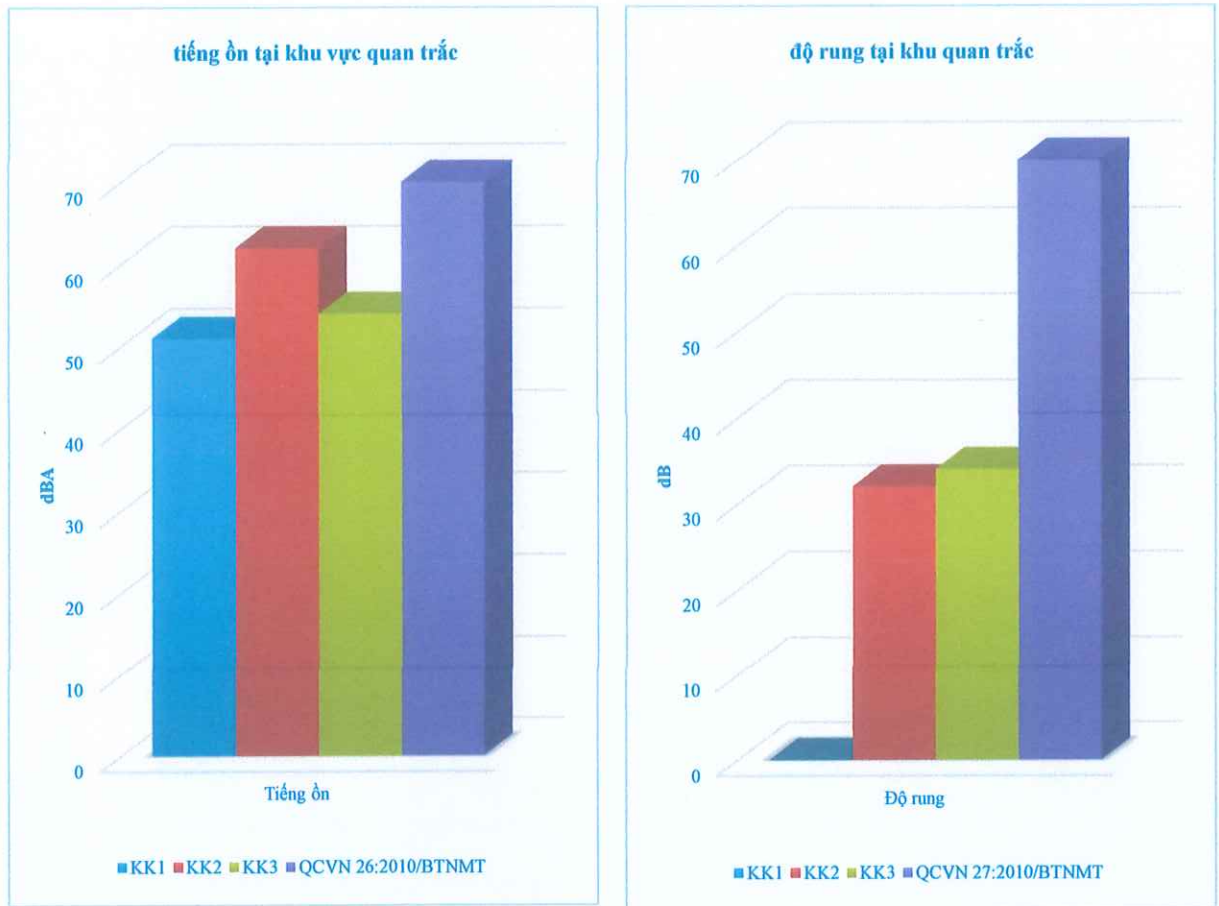
Hình 1.1. Sơ đồ quan trắc

 HAIVIET	Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường Hải Việt Địa chỉ: Nhà số 02 lô L7B, khu đô thị PG An Đồng, An Hải, HP Điện thoại: 022533.737.499	Số: 123/2026/HV Fax: 02253.825.279
---	---	---------------------------------------

CHƯƠNG II. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QUAN TRẮC

2.1. Kết quả quan trắc môi trường không khí

➤ Diễn biến nồng độ các chất ô nhiễm không khí tại khu vực quan trắc theo quy chuẩn được thể hiện tại Hình 2.1:

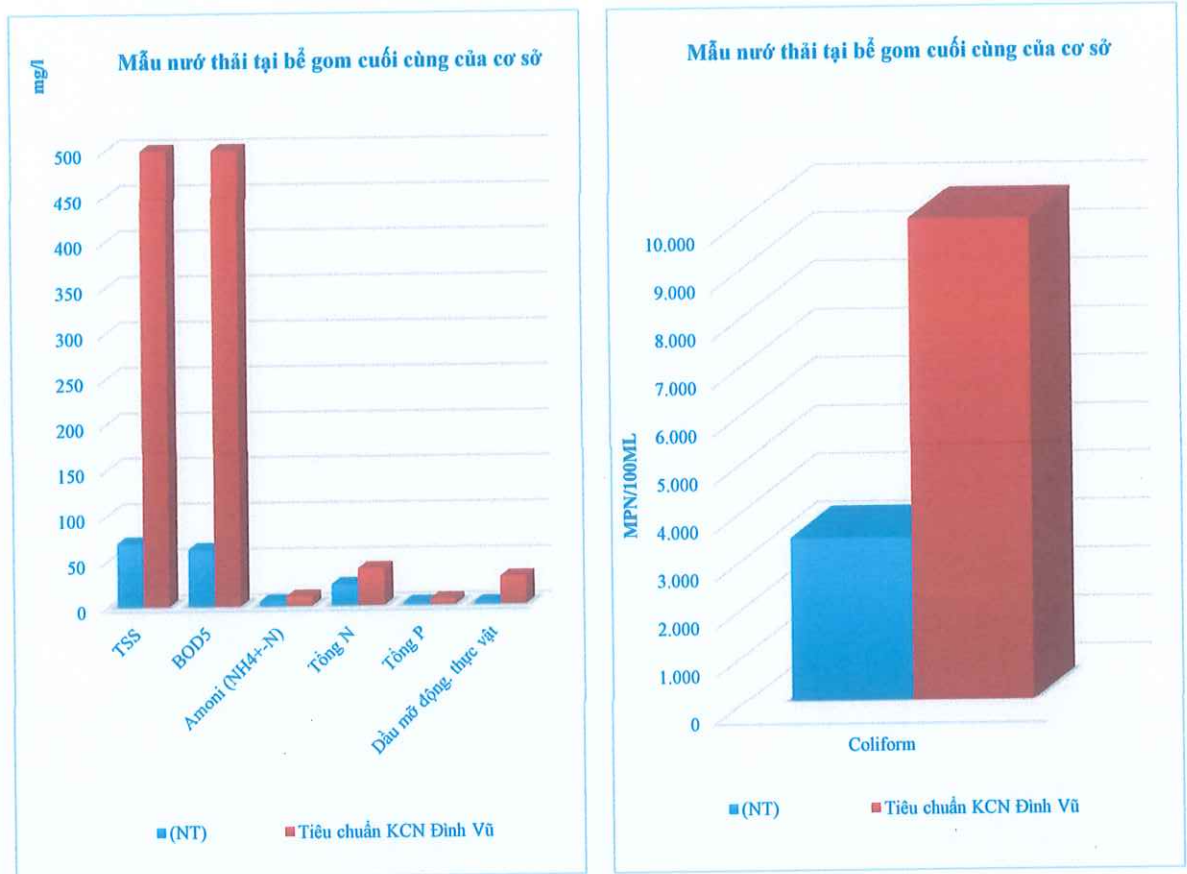


Hình 2.1. Tiếng ồn, độ rung trong mẫu không khí khu vực quan trắc theo quy chuẩn
Nhận xét:

- Tiếng ồn tại các khu vực quan trắc nhỏ hơn giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (từ 6h đến 21h).
- Độ rung tại các khu vực quan trắc nhỏ hơn giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

2.2. Kết quả quan trắc môi trường nước thải

➤ Diễn biến chất lượng nước thải tại các khu vực quan trắc theo quy chuẩn được thể hiện tại Hình 2.2.



Hình 2.2. Nồng độ các chất ô nhiễm nước thải theo quy chuẩn qua các đợt quan trắc

Qua kết quả phân tích các thông số đo môi trường nước thải cho thấy:

- Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải tại hố ga nước thải tại bể gom cuối cùng của cơ sở nhỏ hơn giới hạn cho phép theo Tiêu chuẩn KCN Đình Vũ: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của khu công nghiệp Đình Vũ.

CHƯƠNG III. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QA/QC TRONG ĐỢT QUAN TRẮC

3.1. Kết quả QA/QC hiện trường

3.1.1. QA/QC trong công tác chuẩn bị, lập kế hoạch quan trắc

Trước khi tiến hành lấy mẫu, công ty lập kế hoạch quan trắc bao gồm các nội dung về nhiệm vụ, địa điểm, các loại mẫu cần lấy, các thông số cần lấy, thời gian thực hiện, nhân lực tham gia, các thiết bị lấy mẫu, phương pháp lấy mẫu, kinh phí... Để đảm bảo thực hiện đầy đủ và đúng cho công việc chuẩn bị:

- Thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cán bộ thực hiện quan trắc môi trường.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị, dụng cụ, hóa chất và chất chuẩn, phương tiện vận chuyển, an toàn bảo hộ lao động theo chương trình, kế hoạch quan trắc hiện trường đã thiết lập.
- Chuẩn bị đầy đủ hóa chất chất chuẩn, vật tư lấy mẫu theo quy trình đã được quy định tại công ty.
- Các thiết bị đo hiện trường phải kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng và đảm bảo các thiết bị được hiệu chuẩn định kỳ theo quy định trước khi ra hiện trường.
- Thực hiện lấy mẫu theo phương pháp phù hợp hoặc được cấp giấy chứng nhận. Các dụng cụ chứa mẫu, lấy mẫu phải đầy đủ, phù hợp với từng chỉ tiêu quan trắc và được làm sạch theo quy trình đã được quy định tại công ty.

3.1.2. QA/QC tại hiện trường

3.1.2.1. Công tác đảm bảo chất lượng (QA)

- Người thực hiện quan trắc hiện trường phải được đào tạo với chuyên ngành phù hợp hoặc có chứng chỉ phù hợp.
- Đảm bảo các phương pháp lấy mẫu đều được phổ biến tới các thành viên trong nhóm quan trắc.
- Đảm bảo các thiết bị quan trắc môi trường trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm định và hiệu chuẩn trước khi đo các thông số hiện trường. Các giấy tờ hiệu chuẩn phải được lưu giữ.
- Quy định thống nhất về cách nhận dạng mẫu thông qua việc viết nhãn mẫu. Cần phải ghi chính xác các thông tin yêu cầu như ngày lấy mẫu, loại mẫu, thông số lấy mẫu, bảo quản mẫu. Nhãn mẫu và bút viết cần đều không thấm nước.
- Cần ghi chép lại tất cả các chi tiết liên quan đến việc lấy mẫu vào biên bản.

 HAI VIET	Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường Hải Việt Địa chỉ: Nhà số 02 lô L7B, khu đô thị PG An Đồng, An Hải, HP Điện thoại: 02253.737.499 Fax: 02253.825.279	Số: 123/2026/HV
--	--	-----------------

BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 1 NĂM 2026
Phân xưởng vận hành Hải Phòng – Chi nhánh khí Bắc Bộ

- Thiết lập các quy trình về việc xác định nơi thu mẫu hoặc nơi để dụng cụ, làm sạch dụng cụ lấy mẫu và hiệu quả lấy mẫu của dụng cụ.

- Đảm bảo sự chính xác của các phép đo khi điều kiện môi trường không đảm bảo. Cần ghi chính xác nhiệt độ, độ ẩm, áp suất vào biên bản lấy mẫu. Biên bản đo và lấy mẫu hiện trường được thực hiện và hoàn thành ngay sau khi kết thúc việc lấy mẫu tại hiện trường.

- Phương pháp bảo quản và vận chuyển mẫu: mẫu được bảo quản và xử lý sơ bộ (nếu có) tại hiện trường phải phù hợp với các thông số quan trắc.

- Giao và nhận mẫu: phải có biên bản giao và nhận mẫu, trong đó có đầy đủ tên, chữ ký của các bên có liên quan.

3.1.2.2. Công tác kiểm soát chất lượng (QC)

Công tác kiểm soát chất lượng là công tác lấy các mẫu kiểm soát chất lượng (mẫu QC) được lấy tại hiện trường bao gồm lấy mẫu trắng thiết bị hoặc mẫu trắng hiện trường, mẫu lặp hiện trường.

Mục đích của mẫu QC hiện trường nhằm kiểm tra sự nhiễm bẩn trong quá trình quan trắc, nhiễm bẩn của thiết bị quan trắc, nhiễm bẩn do quá trình vận chuyển và kiểm soát sai số trong hoạt động quan trắc.

Số lượng mẫu QC được lấy tại hiện trường bằng 10% tổng lượng mẫu của chương trình quan trắc.

Các mẫu QC hiện trường phải được giao nhận, mã hóa và phân tích trong phòng thí nghiệm như các mẫu khác.

3.1.3. Kết quả thực hiện QC hiện trường

Mẫu QC hiện trường được lấy là mẫu lặp hiện trường và mẫu trắng hiện trường đối với thông số Amoni trong mẫu nước lấy mẫu ngày 23/06/2026. Kết quả kiểm soát chất lượng được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3.1. Kết quả QC mẫu lặp hiện trường mẫu nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả		RPD (%)
			NT	Mẫu lặp	
1	Amoni	mg/l	5,09	5,12	1,6

BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 1 NĂM 2026
Phân xưởng vận hành Hải Phòng – Chi nhánh khí Bắc Bộ

Bảng 3.2. Kết quả QC mẫu trắng hiện trường mẫu nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả
			NT-NT
1	Amoni	mg/l	KPH

Nhận xét: Kết quả đo đặc các mẫu QC hiện trường cho thấy các kết quả đo mẫu lặp có độ chụm tốt, thể hiện ở độ sai khác tương đối là 1,6% (<15%). Như vậy, các kết quả đo đạt độ tin cậy và đáp ứng yêu cầu về chất lượng thực hiện phép thử.

3.2. Kết quả QA/QC phòng thí nghiệm

Trong quá trình thực hiện giám sát chất lượng môi trường, các thủ tục đảm bảo chất lượng từ khâu chuẩn bị hoá chất thiết bị phục vụ phân tích đều được thực hiện nghiêm túc. Công việc thực hiện phép thử tại phòng thí nghiệm, ghi chép và xử lý số liệu được thực hiện theo đúng các SOP hướng dẫn.

Phương pháp phân tích từng thành phần môi trường được thực hiện đúng theo các nội dung đã được phê duyệt.

Kết quả kiểm soát chất lượng trong phòng thí nghiệm được thể hiện qua việc đo các mẫu trắng, mẫu lặp, mẫu thêm đối với mẻ mẫu ngày 23/06/2026 với các thông số Amoni. Kết quả đo đặc được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3.3. Kết quả QC phòng thí nghiệm mẫu nước thải

Thông số	Đơn vị	Mã mẫu	Kết quả	RPD (%)	Nồng độ thêm (mg/L)	Kết quả thêm chuẩn (mg/L)	Độ thu hồi (%)
Amoni	mg/L	11.230626-A	5,08	1,6	0,1	5,155	80
		11.230626-B	5,10				
		11.230626	5,09				

- Đối với mẫu lặp phương pháp trong phòng thí nghiệm. Kết quả này cho thấy quá trình phân tích có độ tập trung tốt, đáp ứng tiêu chí kiểm soát chất lượng đối với mẫu lặp phương pháp.

- Đối với mẫu thêm chuẩn: Hiệu suất này đáp ứng khoảng thu hồi cho phép của phương pháp từ 80 - 110%, đáp ứng tiêu chí kiểm soát chất lượng đối với mẫu thêm chuẩn, kết quả phân tích có độ chính xác tốt.

CHƯƠNG IV. KẾT LUẬN

4.1. Kết luận

Đợt quan trắc 23/06/2026 tại Phân xưởng vận hành Hải Phòng - Chi nhánh khí Bắc Bộ thực hiện đã đảm bảo được yêu cầu và tiến độ cơ bản của kế hoạch quan trắc đã được đưa ra cũng như đảm bảo thực hiện đúng quy trình quan trắc theo quy định hiện hành.

Quá trình quan trắc, lấy mẫu, bảo quản mẫu và phân tích được áp dụng QA/QC trong quan trắc theo đúng quy định hiện hành.

Từ kết quả quan trắc và phân tích môi trường trong đợt quan trắc này của Cơ sở cho thấy:

4.1.1. Thành phần môi trường nước thải

- Nồng độ các chất ô nhiễm trong các mẫu nước thải giám sát tại cơ sở đều nhỏ hơn giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn KCN Đình Vũ: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của khu công nghiệp Đình Vũ.

4.1.2. Thành phần môi trường không khí

- Tiếng ồn tại các khu vực quan trắc nhỏ hơn giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (từ 6h đến 21h).

- Độ rung tại các khu vực quan trắc nhỏ hơn giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

4.2. Kiến nghị

Phân xưởng vận hành Hải Phòng - Chi nhánh khí Bắc Bộ kiến nghị các cơ quan quản lý môi trường thành phố tạo điều kiện giúp đỡ để Công ty tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh.

 HAI VIET	Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường Hải Việt Địa chỉ: Nhà số 02 lô L7B, khu đô thị PG An Đồng, An Hải, HP Điện thoại: 02253.737.499 Fax: 02253.825.279	Số: 123/2026/HV
---	--	-----------------

BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 1 NĂM 2026
Phân xưởng vận hành Hải Phòng – Chi nhánh khí Bắc Bộ

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Tổng hợp kết quả quan trắc của tháng 06/2026

Phụ lục 2. Biên bản quan trắc

Phụ lục 3. Phiếu kết quả thử nghiệm

 HAI VIET	Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường Hải Việt Địa chỉ: Nhà số 02 lô L7B, khu đô thị PG An Đồng, An Hải, HP Điện thoại: 02253.737.499 Fax: 02253.825.279	Số: 123/2026/HV
---	--	-----------------

BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 1 NĂM 2026
Phân xưởng vận hành Hải Phòng – Chi nhánh khí Bắc Bộ

PHỤ LỤC 1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUAN TRẮC THÁNG 06 NĂM 2026

Bảng PL1.1. Kết quả quan trắc môi trường không khí

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích			QCVN 26:2010/ BTNMT
				KK1	KK2	KK3	
1.	Tiếng ồn	dBA	TCVN 9799:2013	51	62	54	70
2.	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	<30	32	34	70 ⁽¹⁾

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

- + KK1: Mẫu không khí khu vực bồn chứa LPG.
- + KK2: Mẫu không khí khu vực trạm bơm LPG.
- + KK3: Mẫu không khí khu vực máy phát điện dự phòng.

- Quy chuẩn so sánh:

- + **QCVN 26:2010/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (từ 6h đến 21h).
- + ⁽¹⁾**QCVN 27:2010/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung (từ 6h đến 21h).

BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỢT 1 NĂM 2026
Phân xưởng vận hành Hải Phòng – Chi nhánh khí Bắc Bộ

Bảng PL1.2. Kết quả quan trắc môi trường nước thải tại bể gom cuối cùng của cơ sở

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả phân tích (NT)	Tiêu chuẩn KCN Đình Vũ
1.	pH	-	7,2	5 - 9
2.	TSS	mg/L	69	500
3.	BOD ₅	mg/L	62	500
4.	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	mg/L	5,09	10
5.	Tổng N	mg/L	23,0	40
6.	Tổng P	mg/L	2,50	6
7.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	2,3	30
8.	Coliform	MPN/ 100mL	3.400	10.000

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

NT: Nước thải tại bể gom cuối cùng của cơ sở.

- Quy chuẩn so sánh:

Tiêu chuẩn KCN Đình Vũ: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của khu công nghiệp Đình Vũ.

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: KK.1787/13.07.2026_KQ

- Tên khách hàng : Chi nhánh khí Bắc Bộ – Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP
- Địa chỉ : Tầng 11 tòa nhà Catbi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
- Địa điểm quan trắc : Phân xưởng vận hành Hải Phòng (Kho LPG Đình Vũ) tại lô CN5.3C, khu Công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.
- Loại mẫu : Không khí xung quanh Số lượng mẫu: 03
- Ngày lấy mẫu : 23/06/2026
- Thời gian phân tích : 23/06/2026 đến ngày 13/07/2026

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích			QCVN 26:2010/ BTNMT
				KK1	KK2	KK3	
1.	Tiếng ồn	dBA	TCVN 9799:2013	51	62	54	70
2.	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	<30	32	34	70 ⁽¹⁾

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

- + KK1: Mẫu không khí khu vực bồn chứa LPG. Tọa độ: X(m)= 2303122; Y(m)= 608332.
- + KK2: Mẫu không khí khu vực trạm bơm LPG. Tọa độ: X(m)= 2303065; Y(m)= 608317.
- + KK3: Mẫu không khí khu vực máy phát điện dự phòng. Tọa độ: X(m)= 2303007; Y(m)= 608367.

- Quy chuẩn so sánh:

- + QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (từ 6h đến 21h).
- + ⁽¹⁾QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung (từ 6h đến 21h).

Hải Phòng, ngày 13 tháng 07 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Khổng Minh Thanh

- "-": Không quy định

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
- Quá thời gian lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại về kết quả thử nghiệm
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: NT.1788/13.07.2026_KQ

- Tên khách hàng : Chi nhánh khí Bắc Bộ – Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP
- Địa chỉ : Tầng 11 tòa nhà Catbi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
- Địa điểm quan trắc : Phân xưởng vận hành Hải Phòng (Kho LPG Đình Vũ) tại lô CN5.3C, khu Công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.
- Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
- Ngày lấy mẫu : 23/06/2026
- Thời gian phân tích : 23/06/2026 đến ngày 13/07/2026

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích (NT)	Tiêu chuẩn KCN Đình Vũ
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,2	5 - 9
2.	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	69	500
3.	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008	62	500
4.	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	5,09	10
5.	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	23,0	40
6.	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	2,50	6
7.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	2,3	30
8.	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	3.400	10.000

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

NT: Nước thải tại bể gom cuối cùng của cơ sở. Toạ độ: X(m)=2303027; Y(m)=608371.

- Quy chuẩn so sánh:

Tiêu chuẩn KCN Đình Vũ: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của khu công nghiệp Đình Vũ.

Hải Phòng, ngày 13 tháng 07 năm 2026

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Khổng Minh Thanh

- "-": Không quy định

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm

- Quá thời gian lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại về kết quả thử nghiệm

- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty